

B NG ãI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36C2 Nñ h c : 2013-2014 ã VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 131014200602 - K t c u c»ng trñh H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ñI M THI	QUY TS 50%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3641010207	36C2	Nguy n ã nh Anh	21/09/1993	6.0	5.0	7.0	7.0	6.0						6.2	3.1	1.0	0.5	3.6	
2	3641010287	36C2	Ph m Tu n Anh	08/02/1993	7.0	7.0	7.0	9.0	7.0						7.4	3.7	6.0	3.0	6.7	
3	3641010172	36C2	V ¹ / ₂ V ã C u	02/11/1993	7.0	8.0	4.0	9.0	6.0						6.8	3.4	6.0	3.0	6.4	
4	3641010194	36C2	L ² Tr n Minh Chí	09/07/1994	6.0	7.0	6.0	7.0	6.0						6.4	3.2	4.0	2.0	5.2	
5	3641010178	36C2	L ² Minh Tr ng Duy	14/10/1993	3.0	6.0	4.0	3.0	3.0						3.8	1.9	0.0	0.0	1.9	
6	3641010160	36C2	Phan T n D ng	16/10/1994	7.0	9.0	6.0	9.0	6.0						7.4	3.7	7.0	3.5	7.2	
7	3641010266	36C2	Nguy n Ho ãng H i	30/09/1994	6.0	7.0	5.0	3.0	5.0						5.2	2.6	4.0	2.0	4.6	
8	3641010166	36C2	Nguy n V ã Hi u	02/04/1994	4.0	3.0	5.0	5.0	5.0						4.4	2.2	6.0	3.0	5.2	
9	3641010220	36C2	H Phi Huy	01/01/1992	6.0	6.0	4.0	4.0	5.0						5.0	2.5	0.0	0.0	2.5	
10	3641010150	37C1	Tr n ã nh Huy	19/09/1993	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0						0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
11	3641010282	36C2	L ² Tr ng H u	30/03/1991	8.0	7.0	8.0	7.0	7.0						7.4	3.7	8.0	4.0	7.7	
12	3641010265	36C2	Nguy n Ng c Kh ng	26/02/1993	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0						0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
13	3641010195	36C2	Huñh Minh Luân	03/07/1993	6.0	8.0	7.0	9.0	6.0						7.2	3.6	5.0	2.5	6.1	
14	3641010233	36C2	Châu Minh M n	18/05/1994	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0						0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
15	3641010159	36C2	Huñh C»ng Minh	13/04/1994	3.0	4.0	2.0	3.0	3.0						3.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
16	3641010296	36C2	Tr ng C»ng Minh	04/05/1993	6.0	7.0	7.0	8.0	6.0						6.8	3.4	7.0	3.5	6.9	
17	3641010197	36C2	Nguy n Ti n Nghã	14/10/1993	8.0	8.0	7.0	9.0	8.0						8.0	4.0	7.0	3.5	7.5	
18	3641010309	36C2	ñ Nhàn	20/12/1994	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0						0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
19	3641010187	36C2	Cao Xuân Phi	13/06/1994	8.0	9.0	9.0	8.0	7.0						8.2	4.1	6.0	3.0	7.1	
20	3641010304	36C2	L ² Vi t Quang	01/09/1994	7.0	8.0	7.0	8.0	7.0						7.4	3.7	5.0	2.5	6.2	

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36C2 N h c : 2013-2014 ấ VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ấT : H c ph n : 131014200602 - K t c u c»ng trnh H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ấI M THI	QUY TS 50%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3641010258	36C2	Nguy n Huu nh Quĩ Tài	08/08/1993	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0						0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
22	3641010237	36C2	Ph m Ho@ Ti n	02/03/1991	2.0	2.0	4.0	2.0	3.0						2.6	1.3	2.0	1.0	2.3	
23	3641010151	36C2	Tr n V ấ Ti n	17/08/1994	8.0	9.0	9.0	8.0	8.0						8.4	4.2	7.0	3.5	7.7	
24	3641010232	36C2	Lê Thành To n	17/05/1991	8.0	5.0	6.0	6.0	6.0						6.2	3.1	5.0	2.5	5.6	
25	3641010161	36C2	Nguy n Xu ^a n Túc	08/02/1994	5.0	6.0	7.0	8.0	6.0						6.4	3.2	6.0	3.0	6.2	
26	3641010190	36C2	T ấ ng Thanh T	10/02/1993	8.0	9.0	9.0	8.0	8.0						8.4	4.2	10.0	5.0	9.2	
27	3641010250	36C2	Lĩ Ng c Thi n	02/01/1993	7.0	9.0	5.0	9.0	7.0						7.4	3.7	3.0	1.5	5.2	
28	3641010238	36C2	Nguy n Th Tri u	15/04/1993	6.0	8.0	7.0	9.0	7.0						7.4	3.7	9.0	4.5	8.2	
29	3641010196	36C2	V ấ Minh Trí	26/09/1993	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0						0.0	0.0	6.0	3.0	3.0	
30	3641010163	36C2	Cao Hoàng Tr ng	01/05/1993	5.0	7.0	7.0	9.0	6.0						6.8	3.4	6.0	3.0	6.4	
31	3641010185	36C2	Lê Chí V	12/06/1993	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0						0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
32	3641010276	36C2	Ngô Hoàn V	20/07/1994	6.0	9.0	7.0	8.0	6.0						7.2	3.6	3.0	1.5	5.1	
33	3641010183	36C2	T ng T ng V ng	11/12/1994	0.0	3.0	5.0	4.0	5.0						3.4	1.7	0.0	0.0	1.7	

T ng s : 33 h c sinh sinh vi² n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi" o Vi² n B M»n

Gi" o V Khoa